

Số: 163/NQ-HĐND

Phong Thổ, ngày 30 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công
từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 3)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C khởi công mới từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn Ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn Ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 144/NQ-HĐND, ngày 20/12/2023 của HĐND huyện về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C bổ sung khởi công mới năm 2024 từ nguồn ngân sách địa phương huyện Phong Thổ;



Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị ban hành phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (đợt 3); Báo cáo thẩm tra số 1453/BC-HĐND ngày 29/5/2024 của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 3) với tổng số tiền: 28.305.081.122 đồng, cụ thể:

1. Nguồn vốn NSTW thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 402.000.000 đồng.

2. Nguồn vốn NSTW thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.090.000.000 đồng.

3. Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2023 chuyển nguồn sang 2024 chi cho đầu tư phát triển: 3.154.250.863 đồng;

4. Nguồn vốn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 chuyển nguồn sang 2024 và dành nguồn chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển năm 2024: 22.658.830.259 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ khóa XXI, kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy
- Thường trực HĐND huyện
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vương Thị Thu Hiền



DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (DỢT 3)

(Kèm theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế bố trí vốn đến thời điểm đề nghị phân bổ	Kế hoạch vốn nguồn NSNN năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
							Quyết định phê duyệt	Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Tr đó					
									Nguồn vốn NSNN	Nguồn vốn hỗ trợ, huy động		NSTW					NSDP
								102.602.656.000	99.462.000.000	3.140.656.000	97.942.000.000	1.142.000.000	96.800.000.000	6.214.217.292	28.305.081.122		
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới							708.656.000	572.000.000	136.656.000	572.000.000	572.000.000	-	-	402.000.000		
-	Xây dựng Nhà văn hóa bán Nậm Cung, xã Mường So	xã Mường So	KBNN huyện	8077970	160-161	2024-2025	19-21.02.2024	373.656.000	252.000.000	121.656.000	252.000.000	252.000.000		-	177.000.000	UBND xã Mường So	
-	Sửa chữa, nâng cấp đường nội đồng Chi Bú bán Cang, xã Khổng Lào	xã Khổng Lào	KBNN huyện	8077969	280-292	2024-2025	109-17.11.2023	335.000.000	320.000.000	15.000.000	320.000.000	320.000.000		-	225.000.000	UBND xã Khổng Lào	
II	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							2.094.000.000	2.090.000.000	4.000.000	570.000.000	570.000.000	-	960.000.000	2.090.000.000		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở, đất ở							1.520.000.000	1.520.000.000	-				960.000.000	1.520.000.000		
-	Nội dung: Hỗ trợ nhà ở	UBND các xã	KBNN huyện			2024-2024	159-26.02.2024	1.520.000.000	1.520.000.000					960.000.000	1.520.000.000	UBND các xã	
+	xã Sin Suối Hồ	xã Sin Suối Hồ	KBNN huyện	8089086	280-285	2024-2024	159-26.02.2024	200.000.000	200.000.000					320.000.000	200.000.000	UBND xã Sin Suối Hồ	
+	xã Mỏ Si San	xã Mỏ Si San	KBNN huyện	8089083	280-285	2024-2024	159-26.02.2024	200.000.000	200.000.000					200.000.000	200.000.000	UBND xã Mỏ Si San	
+	xã Đào San	xã Đào San	KBNN huyện	8089085	280-285	2024-2024	159-26.02.2024	560.000.000	560.000.000					360.000.000	560.000.000	UBND xã Đào San	
+	xã Hoang Thèn	xã Hoang Thèn	KBNN huyện	8089084	280-285	2024-2024	159-26.02.2024	560.000.000	560.000.000					80.000.000	560.000.000	UBND xã Hoang Thèn	
2	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch							574.000.000	570.000.000	4.000.000	570.000.000	570.000.000	-	-	570.000.000		
-	Nhà văn hóa bán Tà Ô	xã Vàng Ma Chải	KBNN huyện	8077968	160-161	2024-2025	19-26.02.2024	287.000.000	285.000.000	2.000.000	285.000.000	285.000.000		-	285.000.000	UBND xã Vàng Ma Chải	
-	Nhà văn hóa bán Lao Chải	xã Si Lờ Lầu	KBNN huyện	8077971	160-161	2024-2025	27-26.02.2024	287.000.000	285.000.000	2.000.000	285.000.000	285.000.000		-	285.000.000	UBND xã Si Lờ Lầu	
III	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2023 chuyển nguồn sang 2024							21.900.000.000	21.900.000.000	-	21.900.000.000	-	21.900.000.000	-	3.154.250.863	Ban Quản lý dự án	
1	Sửa chữa, nâng cấp vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, điện trang trí trung tâm huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Phong Thổ	KBNN huyện	8080181	280-312	2024-2025	238-15.3.2024	8.900.000.000	8.900.000.000		8.900.000.000	8.900.000.000		Lồng ghép với nguồn tiết kiệm chi thường xuyên	2.154.250.863		
2	Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	xã Nậm Xe	KBNN huyện	8088463	070-073	2024-2025	788-02.5.2024	13.000.000.000	13.000.000.000		13.000.000.000	13.000.000.000		-	1.000.000.000		
IV	Nguồn vốn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 chuyển nguồn sang 2024 và dành nguồn chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển năm 2024							77.900.000.000	74.900.000.000	3.000.000.000	74.900.000.000	-	74.900.000.000	5.254.217.292	22.658.830.259	Ban Quản lý dự án	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mục tiêu tại khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế bố trí vốn đến thời điểm đề nghị phân bổ	Kế hoạch vốn nguồn NSNN năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú	
							Quyết định phê duyệt	Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Tr đó					
									Nguồn vốn NSNN	Nguồn vốn hỗ trợ, huy động		NSTW					NSDP
1	Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Năm Xe, xã Năm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	xã Năm Xe	KBNN huyện	8088463	070-073	2024-2025	788-02.5.2024	13.000.000.000	13.000.000.000		13.000.000.000		13.000.000.000	-	4.000.000.000		
2	Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ	xã Sin Suối Hồ	KBNN huyện	8088462	070-073	2024-2026	398-16.4.2024	25.000.000.000	25.000.000.000		25.000.000.000		25.000.000.000	-	7.000.000.000		
3	Sửa chữa, nâng cấp vỉa hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, điện trang trí trung tâm huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Phong Thổ	KBNN huyện	8080181	280-312	2024-2025	238-15.3.2024	8.900.000.000	8.900.000.000		8.900.000.000		8.900.000.000	3.179.000.000	666.749.137		
4	Trường mầm non Ma Li Pho (giai đoạn 2)	xã Ma Li Pho	KBNN huyện	8088459	070-071	2024-2025	932-14.5.2024	4.500.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000		4.500.000.000	-	222.000.000		
5	Bổ sung cơ sở vật chất trường mầm non Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	xã Sin Suối Hồ	KBNN huyện	8088461	070-071	2024-2025	789-02.5.2024	6.000.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000		6.000.000.000	-	3.000.000.000		
6	Bổ sung cơ sở vật chất trường PTDTBT TH Mù Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	xã Mù Sang	KBNN huyện	8088460	070-072	2024-2025	790-02.5.2024	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000		9.000.000.000	-	3.107.041.414		
7	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa chợ trung tâm thị trấn huyện Phong Thổ (giai đoạn 2)	Thị trấn Phong Thổ	KBNN huyện	8020504	280-321	2023-2023	171-28.2.2023	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000		2.500.000.000	500.000.000	2.000.000.000		
8	Phổ đi bộ thị trấn Phong Thổ	Thị trấn Phong Thổ	KBNN huyện	8031674	280-312	2023-2023	776-15/05/2023	3.200.000.000	3.200.000.000		3.200.000.000		3.200.000.000	981.217.292	1.312.260.708		
9	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy khu hợp khối trung tâm Hội nghị văn hóa huyện và trụ sở làm việc HDND-UBND huyện Phong Thổ	Thị trấn Phong Thổ	KBNN huyện	8020512	280-338	2023-2023	178-28.2.2023	1.100.000.000	1.100.000.000		1.100.000.000		1.100.000.000	594.000.000	350.779.000		
10	Xây dựng cơ sở vật chất trường mầm non Đào San, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	xã Đào San	KBNN huyện	8063458	070-071	2023-2024	2818-27.10.2023	4.700.000.000	1.700.000.000	3.000.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000		1.000.000.000		